



Số và ký hiệu: 02-KH/BCĐ  
Ký bởi: Tỉnh ủy Lâm Đồng  
Thời gian ký: 22/07/2026 18:02:50

**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG  
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN  
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,  
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ  
CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
*Lâm Đồng, ngày 22 tháng 7 năm 2026*

Số 02-KH/BCĐ

**KẾ HOẠCH**  
**triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn**  
**về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

-----

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy chế số 05-QC/TU, ngày 19/12/2025 của Tỉnh ủy về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ Quyết định số 100-QĐ/TU ngày 06/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh Lâm Đồng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Căn cứ Quyết định số 258-QĐ/TU ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh Lâm Đồng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Căn cứ Quyết định số 449-QĐ/TU ngày 30/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh Lâm Đồng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Căn cứ Quy chế số 01-QC/BCĐ ngày 30/9/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,

Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gọi tắt là *Ban Chỉ đạo tỉnh*) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

## II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung xử lý các điểm nghẽn, nút thắt trong triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện, phát huy vai trò của dữ liệu, nền tảng số, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm về thể chế, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, an ninh thông tin, an ninh mạng, nguồn nhân lực số; khắc phục tình trạng chậm tiến độ, thiếu đồng bộ, phân tán nguồn lực, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và chất lượng phục vụ.

d) Thiết lập cơ chế theo dõi, kiểm tra, giám sát thường xuyên; lấy kết quả, sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện và hiệu quả thực tế làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và trách nhiệm của người đứng đầu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

### 2. Yêu cầu

a) Quán triệt đầy đủ quan điểm, mục tiêu, yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương; triển khai đồng bộ, thống nhất, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ trên phạm vi toàn tỉnh; bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều kiện thực tiễn của địa phương.

b) Bám sát nội dung, tiến độ và yêu cầu của Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm của người đứng đầu, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra đối với từng nhiệm vụ; bảo đảm không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

c) Thực hiện theo phương châm 6 rõ: “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả*”; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các điểm nghẽn phát sinh trong quá trình triển khai.

d) Lấy kết quả, sản phẩm đầu ra và hiệu quả thực tế làm thước đo đánh giá; chỉ xác nhận hoàn thành nhiệm vụ khi đã hoàn thành đầy đủ nội dung, đạt yêu cầu về chất lượng, được đưa vào vận hành, khai thác hoặc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành theo quy định.

đ) Bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và dữ liệu của cơ quan, tổ chức trong suốt quá trình triển khai; tuân

thủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

### **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN**

#### **1. Phạm vi, đối tượng**

a) Phạm vi: Các điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề về thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

b) Đối tượng: Các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp xã; Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

#### **2. Thời gian**

Thực hiện trong **100 ngày làm việc**, từ ngày **10/7/2026** đến hết ngày **30/11/2026**.

### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Phân công các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm do Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giao tại Phụ lục kèm theo.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành tỉnh; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan, địa phương tập trung tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo xử lý dứt điểm trong vòng 100 ngày các điểm nghẽn và nhiệm vụ về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Hằng tháng báo cáo Văn phòng Tỉnh ủy (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh) kết quả thực hiện trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn.

#### **2. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp xã; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị**

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện; trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao, phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách, xác định đầu mối thường trực theo dõi, cập nhật nhiệm vụ trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương.

b) Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, huy động và điều phối nguồn lực; thực hiện đồng thời, đúng quy định các thủ tục về chuẩn bị đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, tạo lập dữ liệu, đào tạo, bảo đảm an ninh mạng và giải ngân kinh phí; không chờ có đủ mọi điều kiện mới bắt đầu triển khai.

c) Đối với nhiệm vụ liên ngành, cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động phân công rõ trách nhiệm, sản phẩm, thời hạn thực hiện của từng cơ quan phối hợp; kịp thời trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (thông qua Văn phòng Tỉnh ủy) đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ chung.

d) Định kỳ hằng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 05 ngày trở lên, phải kịp thời xây dựng, triển khai phương án khắc phục và báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (thông qua Văn phòng Tỉnh ủy).

đ) Trường hợp đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (thông qua Văn phòng Tỉnh ủy).

### **3. Văn phòng Tỉnh ủy (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh)**

a) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; kịp thời báo cáo, tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, xử lý các nhiệm vụ trong Kế hoạch; đặc biệt là các nhiệm vụ có nguy cơ chậm, muộn.

b) Chủ động tổ chức các cuộc họp hoặc báo cáo đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc đồng chí Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo để tổ chức họp chuyên đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Kịp thời tham mưu cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với các nhiệm vụ phát sinh do Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo của tỉnh giao (nếu có).

d) Sau khi kết thúc 100 ngày làm việc, tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

### **4. Cơ chế kiểm tra, giám sát**

Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch này. Kiểm tra, đánh giá theo sản phẩm, dữ liệu vận hành và trải nghiệm người dùng; ưu tiên kiểm tra trực tiếp, đánh giá độc lập, khảo sát ngẫu nhiên. Cơ quan chủ trì phải cung cấp đầy đủ: Văn bản, sản phẩm đã được ban hành, phê duyệt hoặc đưa vào sử dụng; số liệu người dùng; chỉ số hiệu năng và mức độ an toàn; số liệu về thời gian, chi phí, thành phần hồ sơ hoặc thao tác được cắt giảm; ý kiến phản hồi của cơ quan, người dân, doanh nghiệp.

### **5. Chế độ thông tin, báo cáo**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện và minh chứng thực hiện nhiệm vụ hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theodoingq.dcs.vn hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo tỉnh.

Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và các khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỉ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (thông qua Văn phòng Tỉnh ủy) xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các đồng chí thành viên BCĐ tỉnh (*Quyết định số 100-QĐ/TU, Quyết định số 258-QĐ/TU*);
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. PCĐS-CY.

**BÍ THƯ**

kiêm

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**



**Y Thanh Hà Niê Kdăm**



**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG 100 NGÀY XỬ LÝ CÁC ĐIỂM NGHẼN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

*(Kèm theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 22/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)*

| STT       | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì      | Cơ quan phối hợp                                          | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                              | Thời hạn                                                                 | Ghi chú  |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>I</b>  | <b>NHÓM THỂ CHẾ, KỸ LUẬT THỰC THI, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |                                                           |                                                                                                                                              |                                                                          |          |
| 1.        | Kịp thời tham mưu triển khai các văn bản của Trung ương, theo đó phải rà soát từng nhiệm vụ thuộc địa phương thực hiện, xác định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn hoàn thành. Mỗi nhiệm vụ chỉ được giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm đến cùng về tiến độ, chất lượng; không để tình trạng chậm trễ, kéo dài qua nhiều tháng, nhiều quý. | Văn phòng Tỉnh ủy    | Các cơ quan, đơn vị liên quan                             | Triển khai các văn bản của Trung ương                                                                                                        | Thường xuyên                                                             | Chủ trì  |
| 2.        | Phối hợp rà soát, lập danh mục các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành, địa phương; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc xử lý theo thẩm quyền.                                                                                                                                                             | Sở Tư pháp           | Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã | Văn bản báo cáo rà soát, cung cấp thông tin, đề xuất phương án xử lý các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở chuyển đổi số | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương | Phối hợp |
| <b>II</b> | <b>HẠ TẦNG SỐ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                      |                                                           |                                                                                                                                              |                                                                          |          |
| 3.        | Rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy chế về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Đảng (Quy chế số 07-QĐ/TU, ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng).                                                                                                                                                                                                  | Văn phòng Tỉnh ủy    | Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh                     | Quy chế về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Tỉnh ủy Lâm Đồng                                                   | Ngay sau khi cấp có thẩm quyền ban hành                                  | Chủ trì  |
| 4.        | Xây dựng, ban hành quy chế về quản lý, vận hành và khai thác sử dụng nền tảng kết nối,                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Văn phòng UBND tỉnh, | Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự                          | Quy chế của các cơ quan trong các khối                                                                                                       | Ngay sau khi cấp có thẩm                                                 | Chủ trì  |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                         | Cơ quan chủ trì                                       | Cơ quan phối hợp                                                             | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                | Thời hạn       | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
|     | liên thông mạng mặt của các cơ quan trong hệ thống chính trị trong khối cơ quan mình.                                                                                            | Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh | tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ                                               | được ban hành                                                                                                                                                  | quyền ban hành |         |
| 5.  | Rà soát, báo cáo, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục và phương án xử lý các điểm lồi sóng tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.   | Sở Khoa học và Công nghệ                              | Các cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh | Danh mục và các phương án xử lý các điểm lồi sóng được phê duyệt (nếu có). Trường hợp không có thì tham mưu UBND tỉnh văn bản báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/7/2026      | Chủ trì |
| 6.  | Hoàn thành xử lý các điểm lồi sóng tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập tại các điểm ưu tiên (nếu có).                                              | Sở Khoa học và Công nghệ                              | Các cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh | Hoàn thành xử lý các điểm lồi sóng tại các điểm ưu tiên (nếu có)                                                                                               | 30/11/2026     | Chủ trì |
| 7.  | Rà soát, báo cáo, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục và phương án xử lý các điểm thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh. | Sở Công Thương                                        | Các cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh | Danh mục và các phương án xử lý các điểm thiếu điện được phê duyệt (nếu có). Trường hợp không có thì tham mưu UBND tỉnh văn bản báo cáo Bộ Công Thương         | 30/7/2026      | Chủ trì |
| 8.  | Hoàn thành xử lý các điểm thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập tại các điểm ưu tiên (nếu có).                                            | Sở Công Thương                                        | Các cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh | Hoàn thành xử lý các điểm thiếu điện tại các điểm ưu tiên (nếu có)                                                                                             | 30/11/2026     | Chủ trì |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì                                                                                                                                          | Cơ quan phối hợp                                        | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                            | Thời hạn                                                             | Ghi chú  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------|
| 9.  | Phối hợp cung cấp danh mục trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao cần bảo đảm nguồn điện theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có).                                                                                                                | Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                 | Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị liên quan           | Văn bản cung cấp danh mục trung tâm dữ liệu, trung tâm tính toán hiệu năng cao cần bảo đảm nguồn điện                                                      | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ, trước 15/8/2026 | Phối hợp |
| 10. | Phối hợp xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung điện phục vụ trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao có dự báo nhu cầu đến năm 2030 (nếu có).                                                                                                                 | Sở Công Thương                                                                                                                                           | Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan | Văn bản góp ý, cung cấp thông tin phục vụ xây dựng báo cáo và phương án bảo đảm nguồn cung điện phục vụ trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công Thương, trước ngày 30/10/2026     | Phối hợp |
| 11. | Thông kê, rà soát, báo cáo hiện trạng, cung cấp danh mục và đề xuất nhu cầu kinh phí cần bổ sung (nếu có) để thực hiện đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. | Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH&H ĐND, Văn phòng UB-MTTQ Việt Nam tỉnh theo chức năng tổng hợp báo cáo cả cấp tỉnh và cấp xã | Sở Khoa học và Công nghệ                                | Văn bản báo cáo, đề xuất nhu cầu kinh phí cần bổ sung gửi Sở Khoa học và Công nghệ                                                                         | 25/7/2026                                                            | Chủ trì  |
| 12. | Tổng hợp nhu cầu mua sắm, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; gửi Sở Tài chính.                                                                                                                 | Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                 | Các cơ quan liên quan                                   | Văn bản nhu cầu kinh phí cần bổ sung của các cơ quan, địa phương                                                                                           | 30/7/2026                                                            | Chủ trì  |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan chủ trì                                                                                                   | Cơ quan phối hợp                                                          | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                              | Thời hạn                              | Ghi chú  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------|
| 13. | Báo cáo nhu cầu mua sắm, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp của các cơ quan, địa phương gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.                                                                                                      | Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                          | Văn phòng UBND thành phố, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường             | Văn bản báo cáo gửi Bộ Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                 | 30/7/2026                             | Chủ trì  |
| 14. | Tham mưu cấp thẩm quyền bố trí đầy đủ kinh phí, đảm bảo quy định để các cơ quan, địa phương đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ).                                                                   | Sở Tài chính                                                                                                      | Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường             | Quyết định bố trí bổ sung kinh phí cho cơ quan, địa phương                                                                                                                                   | 15/8/2026                             | Chủ trì  |
| 15. | Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, góp phần đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền 03 cấp.   | Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH&H ĐND, Văn phòng UB-MTTQ Việt Nam tỉnh theo chức năng | Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ                                    | 100% Trung tâm phục vụ hành chính công và cán bộ công chức, viên chức liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính được bảo đảm trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác | 30/11/2026                            | Chủ trì  |
| 16. | Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện kiểm kê các trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ của các cơ quan thuộc 04 khối trên địa bàn tỉnh; đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, hiệu suất, chi phí; xây dựng phương án chuyển dịch hoặc dừng các hạ tầng nhỏ lẻ, kém hiệu quả. | Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                          | Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ | 100% trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ được kiểm kê; có phương án trong giai đoạn 2026 -2027                                                                                                  | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công an | Phối hợp |
| 17. | Phối hợp với Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng và xây dựng phương án mở rộng quy mô Trung tâm An                                                                                                                                                                        | Công an tỉnh                                                                                                      | Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh                                     | Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Công an                                                                                                                                                         | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công an | Phối hợp |

| STT        | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                          | Cơ quan chủ trì                                                 | Cơ quan phối hợp                                  | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                        | Thời hạn                                       | Ghi chú  |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------|
|            | ninh mạng quốc gia đáp ứng yêu cầu giám sát, điều hành an ninh mạng cho toàn hệ thống chính trị.                                                                                  |                                                                 |                                                   |                                                                                                                                                        |                                                |          |
| 18.        | Kết nối hệ thống quan trọng với đầu mối giám sát 24/7; định kỳ kiểm tra tài khoản, phân quyền và dữ liệu nhạy cảm.                                                                | Công an tỉnh                                                    | Cơ quan chủ quản hệ thống                         | 100% hệ thống quan trọng có giám sát 24/7 báo cáo tóm tắt kết quả kiểm tra định kỳ tài khoản và phân quyền                                             | 30/11/2026<br>(hoàn thành kết nối)             | Chủ trì  |
| 19.        | Thực hiện kết nối chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia (Bộ Công an) tối thiểu với các hệ thống từ cấp độ 3 trở lên.                        | Cơ quan chủ quản các hệ thống cấp độ 3 trở lên;<br>Công an tỉnh |                                                   | Hoàn thành kết nối chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia tối thiểu từ cấp độ 3 trở lên                           | 30/12/2026                                     | Chủ trì  |
| 20.        | Phối hợp tổ chức diễn tập liên khối về phòng, chống tấn công mạng, lộ lọt dữ liệu, gián đoạn hệ thống thông tin trọng yếu và khôi phục sau sự cố.                                 | Công an tỉnh                                                    | Các cơ quan, đơn vị liên quan                     | Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Công an                                                                                                                   | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công an          | Phối hợp |
| <b>III</b> | <b>DỮ LIỆU SỐ</b>                                                                                                                                                                 |                                                                 |                                                   |                                                                                                                                                        |                                                |          |
| 21.        | Rà soát, ban hành khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu và từ điển dữ liệu của tỉnh theo yêu cầu tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/11/2025. | Sở Khoa học và Công nghệ                                        | Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan       | Khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu của tỉnh được ban hành hoặc cập nhật phù hợp với Quyết định số 2439/QĐ-TTg | 30/11/2026                                     | Chủ trì  |
| 22.        | Phối hợp hoàn thiện 12 CSDL theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.                                                                                                                         | Các sở, ban, ngành; địa phương                                  | Sở Khoa học và Công nghệ (theo dõi, đôn đốc, tổng | Theo yêu cầu phối hợp của các bộ, cơ quan chủ quản 12                                                                                                  | Theo thời gian yêu cầu của các bộ, cơ quan chủ | Phối hợp |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ quan chủ trì                | Cơ quan phối hợp                                                                                         | Sản phẩm đầu ra                                                               | Thời hạn                                                     | Ghi chú  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                | hợp chung)                                                                                               | CSDL                                                                          | quản 12 CSDL                                                 |          |
| 23. | Phối hợp hoàn thiện 104 CSDL theo Nghị quyết số 11/NQ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                        | Các sở, ban, ngành; địa phương | Công an tỉnh (theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)                                                         | Theo yêu cầu phối hợp của các bộ, cơ quan chủ quản 104 CSDL                   | Theo thời gian yêu cầu của các bộ, cơ quan chủ quản 104 CSDL | Phối hợp |
| 24. | Phối hợp hoàn thiện Sổ tay Đảng viên điện tử; làm sạch, chuẩn hoá, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; tích hợp dữ liệu phục vụ Sổ tay Đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng.                                                                                                                | Ban Tổ chức Tỉnh ủy            | Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh                                                                     | Theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng            | Thực hiện theo lộ trình đến ngày 30/11/2026                  | Phối hợp |
| 25. | Phối hợp hoàn thiện CSDL cán bộ, công chức, viên chức toàn quốc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, thực hiện kết nối thông suốt với CSDL đảng viên.                                                                                                                                                 | Sở Nội vụ                      | Các sở, ban, ngành; địa phương                                                                           | Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Nội vụ                                           | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Nội vụ                         | Phối hợp |
| 26. | Phối hợp chuẩn hoá, làm sạch dữ liệu đoàn viên, hội viên, tổ chức cơ sở, giám sát - phản biện và phản ánh, kiến nghị của nhân dân; kết nối với các hệ thống của Đảng và cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan, phù hợp quy định.                                                                                   | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh      | Các tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh                                          | Theo yêu cầu phối hợp của Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | 30/11/2026                                                   | Phối hợp |
| 27. | Phối hợp xây dựng nền tảng quản lý án toàn trình đối với án hình sự và thi hành án hình sự của Tòa án nhân dân phục vụ triển khai Đề án 422 của Chính phủ; hoàn thiện quy định, quy trình số hoá, làm sạch dữ liệu hồ sơ vụ án, vụ việc đã giải quyết, phục vụ xây dựng kho dữ liệu dùng chung của ngành Tòa án. | Tòa án nhân dân tỉnh           | Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ | Theo yêu cầu phối hợp của Tòa án nhân dân tối cao                             | 30/10/2026                                                   | Phối hợp |
| 28. | Phối hợp xây dựng Quy định việc số hoá dữ liệu tại nguồn, danh mục dữ liệu ưu tiên được làm sạch và lộ trình xử lý dữ liệu lịch sử; bước đầu hình thành CSDL nghiệp vụ (hồ sơ vụ án, bản án) toàn ngành.                                                                                                         | Viện kiểm sát nhân dân tỉnh    | Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ        | Theo yêu cầu phối hợp của Viện kiểm sát nhân dân tối cao                      | 30/9/2026                                                    | Phối hợp |

| STT       | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cơ quan chủ trì                                         | Cơ quan phối hợp                                                         | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn                              | Ghi chú  |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------|
| 29.       | Xây dựng nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo phương pháp KPI/OKR dựa trên dữ liệu                                                                                                                                                                                                                                              | Ban Tổ chức Tỉnh ủy                                     | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. | Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo phương pháp KPI/OKR dựa trên dữ liệu ( <i>sửa Quy định 255-QĐ/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy</i> ). | 05/11/2026                            |          |
| <b>IV</b> | <b>NỀN TẢNG SỐ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                         |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                              |                                       |          |
| 30.       | Phối hợp rà soát hiện trạng, xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung quốc gia theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026; tổ chức triển khai theo lộ trình được phê duyệt, bảo đảm các nền tảng được đưa vào sử dụng thực chất, lấy người sử dụng làm trung tâm; kết nối với công cụ đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi. | Các sở, ban, ngành tỉnh                                 |                                                                          | Văn bản góp ý, cung cấp thông tin,... theo đề nghị của các cơ quan chủ quản nền tảng số dùng chung quốc gia                                                                                                                  | 30/9/2026                             | Phối hợp |
| 31.       | Phối hợp với Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia và các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành, địa phương hoạt động thống nhất, thông suốt, ổn định; công khai giám sát theo thời gian thực về chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng gắn với trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị giải quyết TTHC.                | Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công) | Công an tỉnh, các sở, ban, ngành; địa phương                             | Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Công an                                                                                                                                                                                         | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công an | Phối hợp |
| 32.       | Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ phát triển công cụ độc lập để                                                                                                                                                                                                                                                                                | Sở Khoa học và Công nghệ                                | Công an tỉnh, các sở, ban, ngành; địa                                    | Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Khoa học                                                                                                                                                                                        | Theo thời gian yêu cầu của Bộ         | Phối hợp |

| STT      | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                             | Cơ quan chủ trì                                                                     | Cơ quan phối hợp                               | Sản phẩm đầu ra                                                                       | Thời hạn                                                       | Ghi chú  |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------|
|          | đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi của người sử dụng; ưu tiên tích hợp công cụ vào các nền tảng số quốc gia liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính.                                                                                   |                                                                                     | phương                                         | và Công nghệ                                                                          | Khoa học và Công nghệ                                          |          |
| 33.      | Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ: (1) Thực hiện nhiệm vụ rà soát các nền tảng dùng chung quốc gia đang triển khai; (2) Ban hành tiêu chí và yêu cầu kỹ thuật bảo đảm khả năng, đăng nhập một lần qua VNeID.                                     | Sở Khoa học và Công nghệ                                                            | Các sở, ban, ngành; địa phương                 | Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Khoa học và Công nghệ                                    | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ            | Phối hợp |
| <b>V</b> | <b>DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN</b>                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                     |                                                |                                                                                       |                                                                |          |
| 34.      | Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn; công bố bảng xếp hạng hằng tháng. | Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công)                             | Các sở, ban, ngành; địa phương                 | Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tư pháp                                                  | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Tư pháp                          | Phối hợp |
| 35.      | Đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn; công bố bảng xếp hạng hằng tháng.                                            | Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)                        | Các sở, ban, ngành; địa phương                 | Đánh giá, xếp hạng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp | Công bố lần đầu trước ngày 30/9/2026 và thực hiện thường xuyên | Chủ trì  |
| 36.      | Phối hợp với các bộ, ngành chủ quản thủ tục hành chính thực hiện nhiệm vụ hoàn thành tái cấu trúc 80 TTHC còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; sửa đổi quy định, quy trình nội bộ và biểu mẫu trên cơ sở dữ liệu đã có.                       | Các cơ quan, đơn vị liên quan đến 80 TTHC còn lại tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP | Văn phòng UBND tỉnh (theo dõi, tổng hợp chung) | Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tư pháp                                                  | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Tư pháp                          | Phối hợp |

| STT       | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cơ quan chủ trì                                              | Cơ quan phối hợp                                                      | Sản phẩm đầu ra                                                                                                      | Thời hạn                                             | Ghi chú  |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------|
| 37.       | Tham mưu UBND tỉnh lựa chọn và ban hành danh mục TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp để thực hiện tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước. | Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh) | Các sở, ban, ngành; địa phương                                        | Danh mục có tối thiểu 05 thủ tục hành chính được lựa chọn                                                            | 30/7/2026                                            | Chủ trì  |
| 38.       | Tái cấu trúc quy trình các TTHC được lựa chọn theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước, triển khai thực hiện và đánh giá kết quả, hiệu quả triển khai.                                               | Các sở, ban, ngành; địa phương có TTHC được lựa chọn         | Văn phòng UBND tỉnh (theo dõi, tổng hợp, tổng hợp chung)              | Báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả                                                                                    | 30/11/2026                                           | Chủ trì  |
| 39.       | Phối hợp Văn phòng Trung ương Đảng hoàn thiện 4 TTHC của Đảng trên môi trường điện tử.                                                                                                                                                                                                                                                       | Văn phòng Tỉnh ủy                                            | Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh               | Theo yêu cầu phối hợp của Văn phòng Trung ương Đảng                                                                  | Theo thời gian yêu cầu của Văn phòng Trung ương Đảng | Phối hợp |
| <b>VI</b> | <b>KINH TẾ SỐ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                              |                                                                       |                                                                                                                      |                                                      |          |
| 40.       | Phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ xây dựng thí điểm CSDL tập trung về thương mại điện tử, kết nối dữ liệu dân cư, thuế, hải quan và phản ánh vi phạm; hỗ trợ quản lý hàng giả, gian lận và bảo vệ người tiêu dùng.                                                                                                              | Sở Công Thương                                               | Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan | Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Công Thương                                                                             | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công Thương            | Phối hợp |
| 41.       | Xây dựng danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn; chuẩn hoá API.                                                                                                                                                                                                                                                     | Sở Khoa học và Công nghệ                                     | Các sở, ban, ngành; địa phương                                        | Ban hành, công bố danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn; tài liệu API và điều kiện sử dụng | 30/11/2026                                           | Chủ trì  |

| STT         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan chủ trì                | Cơ quan phối hợp                                                      | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                  | Thời hạn                                                                       | Ghi chú  |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>VII</b>  | <b>XÃ HỘI SỐ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                |                                                                       |                                                                                                                                                                  |                                                                                |          |
| 42.         | Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai nhiệm vụ hoàn thiện chuẩn dữ liệu học bạ điện tử, văn bằng, chứng chỉ số, mã định danh người học và hồ sơ học tập suốt đời; tích hợp xác thực trên VneID.                                                                                               | Sở Giáo dục và Đào tạo         | Các cơ sở giáo dục; địa phương                                        | Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                 | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo                              | Phối hợp |
| 43.         | Phối hợp với Bộ Y tế triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển Sổ sức khỏe điện tử và nền tảng số chăm sóc sức khỏe toàn dân; chuẩn hoá, liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh, bảo hiểm...                                                                                                                | Sở Y tế                        | Bảo hiểm xã hội; các cơ sở y tế; địa phương                           | Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Y tế                                                                                                                                | Theo thời gian yêu cầu của Bộ Y tế                                             | Phối hợp |
| 44.         | Phối hợp với Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ Mở rộng Mặt trận số 24/7, hệ thống nắm bắt dư luận; ưu tiên tiếp cận người yếu thế, khu vực khó khăn; chuyển phản ánh, kiến nghị tới cơ quan có thẩm quyền và theo dõi kết quả.                                    | Các sở, ban, ngành; địa phương |                                                                       | Theo yêu cầu phối hợp của Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam                                                                                    | Theo thời gian yêu cầu của Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | Phối hợp |
| <b>VIII</b> | <b>NGUỒN NHÂN LỰC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |                                                                       |                                                                                                                                                                  |                                                                                |          |
| 45.         | Cán bộ tham mưu, cán bộ chuyên trách, cán bộ vận hành hệ thống và cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính tham gia đào tạo về dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo do Bộ Công an, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức trên Nền tảng Bình dân học vụ số; có kiểm tra kết quả đầu ra. | Các sở, ban, ngành; địa phương | Sở Khoa học và Công nghệ (theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)          | Tối thiểu 95% đối tượng thuộc danh sách phải đào tạo hoàn thành chương trình và đạt yêu cầu kiểm tra đầu ra; kết quả được thống kê theo cơ quan, vị trí việc làm | 30/10/2026                                                                     | Chủ trì  |
| 46.         | Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, theo đó bám sát, đúng, đầy đủ vào hướng                                                                                                                                     | Sở Nội vụ                      | Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan | Văn bản triển khai của Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025                                                                                                | 20/7/2026                                                                      | Chủ trì  |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cơ quan chủ trì                                                                             | Cơ quan phối hợp                                                                                      | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                        | Thời hạn  | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|     | dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng tại Công văn số 2708-CV/VPTW, ngày 28/5/2026 để hướng dẫn triển khai, trọng tâm nhất là thời gian được tính hưởng mức hỗ trợ, phải bảo đảm quyền lợi của người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, báo cáo kết quả triển khai thực hiện. |                                                                                             |                                                                                                       |                                                                                                                                                        |           |         |
| 47. | Hoàn thiện hồ sơ đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP theo văn bản triển khai của cấp có thẩm quyền; gửi Sở Nội vụ tổng hợp.                                                                                                                                                             | Các cơ quan, đơn vị có đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP | Sở Nội vụ                                                                                             | Văn bản cung cấp hồ sơ đầy đủ của 100% đối tượng của cơ quan, đơn vị được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP được gửi đến Sở Nội vụ | 27/7/2026 | Chủ trì |
| 48. | Tổng hợp, thẩm định danh sách đối tượng được hưởng mức hỗ trợ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.                                                                                                                                                                                                                        | Sở Nội vụ                                                                                   | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan | Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng hỗ trợ                                                                                             | 03/8/2026 | Chủ trì |
| 49. | Gửi đề nghị bổ sung kinh phí để triển khai hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.                                                                                                                                                      | Các cơ quan, đơn vị có đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP | Sở Tài chính                                                                                          | Văn bản đề nghị bổ sung kinh phí                                                                                                                       | 07/8/2026 | Chủ trì |

| STT       | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan chủ trì                        | Cơ quan phối hợp                                                              | Sản phẩm đầu ra                                                                   | Thời hạn              | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|
| 50.       | Thực hiện tổng hợp tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đảm bảo theo đúng quy định pháp luật trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương.                                                                                                                                                                                | Sở Tài chính                           | Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan            | Quyết định bố trí kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ                    | 15/8/2026             | Chủ trì |
| <b>IX</b> | <b>TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        |                                                                               |                                                                                   |                       |         |
| 51.       | Rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh dự toán đối với số kinh phí năm 2026 đã được bố trí nhưng chưa phân bổ, chưa giao dự toán cho các nhiệm vụ chuyển đổi số; ưu tiên cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung, an toàn, an ninh mạng, trang thiết bị thiết yếu và các nhiệm vụ cấp bách được Đảng, Nhà nước giao, bảo đảm đúng quy định, đúng trọng tâm, tránh dàn trải, trùng lặp, lãng phí. | Sở Khoa học và Công nghệ               | Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương                                 | Văn bản báo cáo UBND tỉnh về tình hình và đề xuất phương án phân bổ, giao dự toán | 25/7/2026             | Chủ trì |
| 52.       | Trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự toán đối với số kinh phí năm 2026 đã được bố trí nhưng chưa phân bổ, chưa giao dự toán cho các nhiệm vụ chuyển đổi số.                                                                                                                                                              | Sở Tài chính                           | Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương                     | Quyết định giao dự toán được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.            | 15/8/2026             | Chủ trì |
| <b>X</b>  | <b>KỶ LUẬT THỰC THI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                        |                                                                               |                                                                                   |                       |         |
| 53.       | Thực hiện báo cáo định kỳ trên hệ thống theo dõi Nghị quyết đảm bảo đầy đủ, trung thực, phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và các khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỉ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.                      | Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ | Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, tổng hợp, đôn đốc chung | Báo cáo đầy đủ, trung thực                                                        | Hàng tuần, hàng tháng | Chủ trì |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cơ quan chủ trì                | Cơ quan phối hợp                                                                                             | Sản phẩm đầu ra            | Thời hạn                          | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| 54. | Thường xuyên theo dõi tiến độ triển khai kế hoạch, tổng hợp hằng tuần báo cáo đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh; hằng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, đồng thời công khai danh sách nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm, không nghiêm túc triển khai thực hiện. | Văn phòng Tỉnh ủy              | Các cơ quan, đơn vị liên quan                                                                                | Báo cáo                    | Hằng tuần, hằng tháng             | Chủ trì |
| 55. | Tổng hợp, tham mưu Báo cáo của Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số.                                                                                                                    | Văn phòng Tỉnh ủy              | Các cơ quan, đơn vị liên quan                                                                                | Báo cáo                    | Theo đề nghị của cơ quan cấp trên | Chủ trì |
| 56. | Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh nhắc nhở, phê bình các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ chậm, muộn.                                                                                                                                        | Văn phòng Tỉnh ủy              | Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ                                       | Văn bản phê bình, nhắc nhở | Khi có nhiệm vụ chậm muộn         | Chủ trì |
| 57. | Tham mưu, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sau khi hoàn thành 100 ngày triển khai kế hoạch Kế hoạch hoạt động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số.                      | Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ | Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Thi đua khen thưởng tỉnh | Quyết định khen thưởng     | 30/11/2026                        | Chủ trì |